

TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 139 NĂM KHỞI NGHĨA YÊN THẾ

(16/3/1884 - 16/3/2023)

Trong lịch sử cận đại Việt Nam, cuộc khởi nghĩa Yên Thế chống thực dân Pháp xâm lược là cuộc khởi nghĩa lâu dài nhất, oanh liệt nhất trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Người đầu tiên có công xây dựng căn cứ khởi nghĩa ở vùng Yên Thế là Lương Văn Năm (tức Đề Năm). Năm 1892 ông mất, sự nghiệp được giao lại cho phó tướng Hoàng Hoa Thám (tức Đề Thám) lãnh đạo. Kéo dài gần 30 năm (1884-1913), cuộc khởi nghĩa có vai trò, vị trí to lớn trong lịch sử dân tộc, thể hiện tinh thần thượng võ, ý chí bất khuất của dân tộc ta chống quân xâm lược.



HinhanhVietNam.com

Khởi nghĩa Yên Thế

Cuộc khởi nghĩa Yên Thế nổ ra trong bối cảnh thực dân Pháp đã xâm chiếm và cơ bản đặt ách đô hộ lên đất nước ta. Sau khi đã chiếm được thành Tỉnh Đạo - phủ Lạng Thương, ngày 16/3/1884, một cánh quân của thực dân Pháp đã đánh lên Yên Thế để mở đường tấn công lên Thái Nguyên. Trên đường vào Yên Thế, tại Đức Lân thuộc huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên), quân Pháp đã bị

nghĩa quân do Đề Năm chỉ huy tập kích gây thiệt hại nặng buộc phải rút lui. Với 02 trận mở màn thắng lợi, Đề Năm cùng các nghĩa binh trở về đình làng Hà (xã Tân Trung, huyện Tân Yên ngày nay), tổ chức lễ tế cờ, chính thức phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang của nông dân Yên Thế chống lại thực dân Pháp xâm lược và tay sai. Những năm đầu của cuộc khởi nghĩa, Nghĩa quân đã lập nên một cụm cứ điểm gồm 07 hệ thống công sự trong vùng rừng núi dọc sông Sỏi. Với thế trận liên hoàn và lối đánh du kích, Nghĩa quân Yên Thế đã đẩy lùi nhiều cuộc tấn công của địch. Tháng 3/1892, để trả thù cho các tướng lĩnh bị chết trận, thực dân Pháp đã tổ chức một cuộc tấn công quy mô lớn với hơn 2.200 quân do tướng Voa-rông chỉ huy vào căn cứ Yên Thế. Sau 01 tháng chiến đấu kiên cường, nghĩa quân đã đẩy lùi nhiều đợt tấn công của giặc. Song do chênh lệch về tương quan lực lượng quá lớn, thủ lĩnh Đề Năm hy sinh, nghĩa quân buộc phải rút lui khỏi căn cứ. Sau cái chết của Đề Năm, tinh thần của cuộc khởi nghĩa tưởng như bị dập tắt thì Hoàng Hoa Thám - một vị tướng tài của nghĩa quân đã đứng lên tiếp tục giương cao ngọn cờ khởi nghĩa. Ông đã củng cố, tập hợp lại lực lượng, tổ chức tế cờ tại đình Đông (Bích Động - Việt Yên), chính thức tiếp tục lãnh đạo phong trào khởi nghĩa Yên Thế.



La bande du Dé Tham (photo du lieutenant Romain-Desfossés).

HinhanhVietNam.com

Những bạn cách mạng của Đề Thám

Với chiến thuật tài tình, nhiều trận đánh do Hoàng Hoa Thám chỉ huy làm cho giặc Pháp phải kinh hồn bạt vía, đến nay vẫn còn in đậm trong tâm trí của người dân Yên Thế như các trận Hồ Chuối, Đồn Hom (Yên Thế), Cao Thượng (Tân Yên),... gây thiệt hại nặng nề cho quân giặc. Không những vậy, ông đã buộc thực dân Pháp phải hai lần ký hòa hoãn vào các năm 1894 và 1901. Trong thời gian này ông đã lãnh đạo xây dựng căn cứ Yên Thế như một “*Tiểu vương quốc*” bình yên và tự do trước một kẻ thù lớn. Cũng chính thời gian này, nhân dân cả nước đều hướng về phong trào khởi nghĩa Yên Thế, tiêu biểu nhất là các cụ Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cầm đã tìm về Yên Thế gặp Đề Thám bàn kế đánh giặc, giúp phong trào tiếp tục phát triển.

Trước phong trào ngày càng lớn mạnh của cuộc khởi nghĩa, Hoàng Hoa Thám đã cho lực lượng nghĩa quân đi khắp các tỉnh đồng bằng và Hà Nội gây dựng phong trào. Điển hình là, ngày 27/6/1908, nghĩa quân Yên Thế đã phối hợp với đảng Nghĩa Hưng gây ra vụ “*Hà thành đầu độc*” gây tiếng vang lớn trong toàn quốc, nhằm đầu độc quân Pháp ở địa bàn thủ đô Hà Nội. Vụ đầu độc bị bại lộ, nhiều nghĩa sĩ bị bắt và sát hại. Nhân cơ hội này, thực dân Pháp đã tập trung một lực lượng lớn khoảng 15.000 quân ồ ạt tấn công vào Yên Thế. Suốt 4 năm sau đó, nghĩa quân vừa chống đỡ, vừa di chuyển dần về Phúc Yên, Vĩnh Yên, Tam Đảo, Thái Nguyên. Trên đường di chuyển, nghĩa quân đã tổ chức nhiều trận đánh trả quyết liệt, gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề. Điển hình là các trận Đồn Hom (Yên Thế), Hàm Lợn (Tam Đảo, Vĩnh Phúc), Phúc Yên (Vĩnh Phúc). Trước cuộc tấn công vây quét gắt gao của quân Pháp, nhiều tướng lĩnh giỏi của nghĩa quân lần lượt bị sa vào tay giặc, lực lượng nghĩa quân ngày càng giảm sút. Sau khi thủ lĩnh Hoàng Hoa Thám bị sát hại vào năm 1913, cuộc khởi nghĩa Yên Thế chấm dứt.

Khởi nghĩa Yên Thế nổ ra với gần 30 năm gian khổ, hy sinh và những chiến công lừng lẫy, được đánh giá là cuộc khởi nghĩa có vũ trang lớn nhất, bền bỉ nhất, oanh liệt nhất trong các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp trước khi có Đảng. Cuộc khởi nghĩa tuy bị dập tắt song đã để lại một trang sử hào hùng về truyền thống chống giặc ngoại xâm, về lòng yêu nước, ý chí quật cường, sự mưu trí, dũng cảm và những chiến công hiển hách của các tướng lĩnh, Nghĩa quân Yên Thế, đặc biệt là hình tượng người anh hùng áo vải Hoàng Hoa Thám. Trong khói lửa tàn khốc của kẻ xâm lược, Hoàng Hoa Thám đã trở thành một Anh hùng dân tộc, một thiên tài, người mà chính giới Pháp cũng phải thừa nhận “*Mỗi thế kỷ chỉ xuất hiện một lần mà thôi*”. Cuộc khởi nghĩa là một minh chứng đầy thuyết phục về sức mạnh tiềm tàng của nhân dân, đóng góp nhiều kinh nghiệm quý báu vào kho tàng lịch sử quân sự Việt Nam, đặc biệt là những nét độc đáo về chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân, về xây dựng lực lượng, căn cứ làng xã chiến đấu liên hoàn trên một địa bàn rộng khắp.



Lính thủy quân Pháp ở Mỏ Trạng - Tam Tiến - Yên Thế

Dưới sự chỉ huy của Đề Thám, nghĩa quân Yên Thế trong nhiều năm đã thực sự vươn lên trở thành một lực lượng kháng chiến uy lực, gây nên những tổn thất nặng nề cho thực dân Pháp và tay sai. Căn cứ Yên Thế đã trở thành một cái gai khó nhổ đối với kẻ xâm lược, mặc dù chúng đã đổ hàng triệu quân ta. Kẻ thù đã phải tập trung rất nhiều quân tinh nhuệ và sử dụng vô số những mưu ma chước quỷ nhằm dập tắt ngọn lửa yêu nước của Nghĩa quân. Bản thân Đề Thám cũng trở thành đối tượng tiêu trừ hàng đầu của thực dân Pháp. Trong bối cảnh cực kỳ bất lợi của thời vận lịch sử, nghĩa quân Yên Thế đã dần dà bị lâm vào thế kẹt. Đã không chỉ một lần Đề Thám gần như chuẩn bị sa chân vào những cái bẫy tinh ma mà kẻ thù đã giăng mắc. Có lúc tưởng như vận mệnh của ông cũng đã bị kết liễu bởi những trò phản bội từ chính những kẻ từng là thân cận nhất. Thế nhưng, trong nhiều năm liền, “*Hùm thiêng Yên Thế*” bằng những chiến thuật khôn khéo và quả cảm đã vượt qua được mọi nguy nan.



Nghi thức tế lễ trước anh linh người anh hùng dân tộc Hoàng Hoa Thám diễn trong không khí trang trọng, linh thiêng

Anh hùng Hoàng Hoa Thám, linh hồn của cuộc khởi nghĩa Yên Thế, tên thật là Trương Văn Nghĩa, quê làng Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, sau di cư lên Sơn Tây (nay bao gồm một phần ngoại thành Hà Nội, một phần các tỉnh Phú Thọ, Hòa Bình, Tuyên Quang và toàn tỉnh Vĩnh Phúc), rồi lại lên Yên Thế (Bắc Giang). Cha của ông là Trương Văn Thận, một nông dân nghèo. Sinh thời, bố mẹ Hoàng Hoa Thám đều là những người rất trọng nghĩa khí; cả hai ông bà đều gia nhập cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Văn Nhân (Nùng Văn Vân) ở Sơn Tây.

Về năm sinh của người anh hùng Hoàng Hoa Thám, nhiều tài liệu viết về ông không thống nhất (các năm 1840, 1845, 1846, 1858, 1864). Dựa trên các tư liệu mới phát hiện, đã xác định được chính xác năm sinh của Hoàng Hoa Thám là 1836. Đây là kết quả hàng chục năm nghiên cứu của Tiến sĩ Khổng Đức Thiêm về Hoàng Hoa Thám và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Cuốn sách Hoàng

Hoa Thám (1836-1913) của Tiến sĩ Khổng Đức Thiêm đã được Giáo sư sử học Phan Huy Lê đánh giá là *"Tập đại thành về người anh hùng Hoàng Hoa Thám"*,...

Hơn một thế kỷ đã trôi qua, hình ảnh vị thủ lĩnh kiên cường Hoàng Hoa Thám vẫn còn in sâu trong tâm trí của mỗi người dân nước Việt. Những dư âm và chiến tích của cuộc khởi nghĩa Yên Thế vẫn còn hiện hữu trên nhiều trang sử, trên nhiều vùng quê. Tên tuổi Hoàng Hoa Thám và các thủ lĩnh nghĩa quân Yên Thế giờ đây đã gắn liền với nhiều tên đường, tên phố, địa danh, các công viên, quảng trường, trường học ở hầu khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tưởng nhớ công đức Hoàng Hoa Thám, ở tất cả 23 di tích và cụm di tích lịch sử của vùng đất Bắc Giang và ngay trên quê hương của người anh hùng ở xã Dị Chế - huyện Tiên Lữ - tỉnh Hưng Yên, nhân dân đều lập đền thờ ông. Với những vai trò to lớn của cuộc khởi nghĩa Yên Thế và giá trị của hệ thống di tích có liên quan, ngày 10/5a/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký, ban hành Quyết định số 548/QĐ-TTg công nhận *"Di tích lịch sử Những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế"* là Di tích Quốc gia đặc biệt. Đây không chỉ là niềm vinh dự tự hào của cán bộ, nhân dân tỉnh Bắc Giang mà còn niềm tự hào của quê hương Hưng Yên, nơi sinh danh nhân Hoàng Hoa Thám.

Khởi nghĩa Yên Thế đã trở thành bản hùng ca đầy tự hào và khát vọng tự do của nhân dân ta. Nhớ về công lao to lớn của tướng lĩnh, nghĩa quân Yên Thế, đặc biệt là người anh hùng Hoàng Hoa Thám, nhân dân ta đã ca ngợi ông bằng những câu ca *"Ba mươi năm giữ núi rừng; Danh ông Đê Thám vang lừng trời Nam!"*

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN